

Số: 060602/NQ-VCC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH VIETTEL**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông số 0606 /BB-VCC-ĐHĐCĐ ngày 06/06/2020;

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo số 02/BC-VCC-HĐQT ngày 26/05/2020 của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động 2019, định hướng năm 2020 và kết quả hoạt động của nhiệm kỳ 2015-2020 và định hướng nhiệm kỳ 2020-2025.

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo số 03/BC-VCC-KH ngày 26/05/2020 của Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch kinh doanh năm 2020.

Một số chỉ tiêu chính như sau:

**Kết quả kinh doanh năm 2019. Đơn vị: Tỷ đồng.**

TT	Tên chỉ tiêu	TH 2018	TH 2019				
			KH	TH	%KH	+/- vs 2018	% vs 2018
1	Tổng doanh thu	4.313	5.000	5.094	102%	782	18%
2	Lợi nhuận trước thuế	190	204	230	113%	40	21%
3	Lợi nhuận sau thuế	147	158	181	114%	34	23%
4	Tổng tài sản	2.321	2.430	2.449	101%	128	6%
5	Vốn chủ sở hữu	776	793	882	111%	106	14%

**Kế hoạch kinh doanh năm 2020:**

**1.1. Chỉ tiêu hợp nhất**

Chỉ tiêu	Hợp nhất			
	TH2019	KH2020	+VS 2019	% VS 2019
<b>I. Chỉ tiêu tài chính</b>				
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	5.094	6.000	906	18%



Chỉ tiêu	Hợp nhất			
	TH2019	KH2020	+VS 2019	% VS 2019
Tổng chi phí (tỷ đồng)	4.865	5.762	897	18%
LNTT (tỷ đồng)	230	254	24	11%
LNST (tỷ đồng)	181	199	18	10%
<b>II. Chỉ tiêu hiệu quả</b>				
ROA	7,6%	7,4%	0%	-2%
ROE	21,8%	21,2%	-1%	-3%

## 1.2. Chỉ tiêu công ty mẹ

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			
	TH2019	KH2020	+VS 2019	% VS 2019
<b>I. Chỉ tiêu tài chính (tỷ đồng)</b>				
Tổng doanh thu(tỷ đồng)	4.845	5.154	310	6%
Tổng chi phí(tỷ đồng)	4.612	4.915	303	7%
LNTT(tỷ đồng)	233	240	7	3%
LNST(tỷ đồng)	189	191	2	1%
<b>II. Chỉ tiêu hiệu quả (%)</b>				
ROA	9%	8%	-1%	-12%
ROE	24%	21%	-3%	-11%
Tỷ lệ cổ tức	26%	10%-20%		

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo số 06/BC-VCC-BKS ngày 26/05/2020 của Ban kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020-2025.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

**Điều 5.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và trích lập các quỹ năm 2019. Cụ thể:

### I. Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Tỷ trọng	
			%/VĐL	%/LNST
1	Vốn điều lệ ngày 31/12/2019:	606.975.090.000		
2	Tổng LNST dùng để phân phối:	188.594.835.464	31,1%	
	<i>Trong đó:</i>			
-	LNST thực hiện trong kỳ	188.523.919.517		
-	LNST chưa phân phối kỳ trước	70.915.947		
-	Quỹ ĐTPT tại Công ty mẹ	0		
3	<b>Đề xuất cơ cấu phân phối lợi</b>			



	<b>nhuận:</b>			
<b>3.1</b>	<b>Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi</b>	<b>28.278.587.928</b>	<b>4,7%</b>	<b>15,0%</b>
<b>3.2</b>	<b>Trích quỹ thưởng Người quản lý</b>	<b>2.200.000.000</b>		<b>1,2%</b>
<b>3.3</b>	<b>Trả cổ tức :</b>	<b>158.116.247.536</b>	<b><u>26,05%</u></b>	
*	Trả cổ tức bằng tiền mặt	60.697.509.000	10,00%	
*	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	97.418.738.536	16,05%	
<b>4</b>	<b>LNST còn lại chưa phân phối:</b>	<b>0</b>		
<b>5</b>	<b>Vốn điều lệ sau khi tăng vốn:</b>	<b>704.393.828.536</b>		

## **II. Tăng vốn điều lệ với phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức**

### **1. Phương án phát hành**

Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức cho các cổ đông để tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty với phương án như sau:

- Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành trả cổ tức: 9.741.873 cổ phiếu (Tương đương 16% tổng số cổ phần hiện có)
- Tổng số cổ phần hiện có: 60.697.509 cổ phần
- Tỷ lệ thực hiện: 100:16 (mỗi cổ đông sở hữu 100 cổ phần tại ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được thưởng thêm 16 cổ phần mới)
- Nguồn phát hành: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty mẹ.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền.
- Ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền: Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thích hợp, căn cứ vào tình hình thị trường và hoạt động của Tổng công ty, đảm bảo đúng các quy định của Pháp luật hiện hành.
- Phương thức thực hiện: Cổ đông có tên trong danh sách vào ngày chốt danh sách cổ đông sẽ được nhận số lượng cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ thực hiện.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có phát sinh) sẽ bị hủy bỏ và ghi nhận bổ sung vào lợi nhuận chưa phân phối và để lại năm sau.
- Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm 2020 (sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận phương án).



## 2. Tổ chức thực hiện

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng Công ty quyết định các vấn đề sau và giao cho Tổng Giám đốc Công ty tiến hành:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết theo quy định của Pháp luật để thực hiện việc phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức và quyết định việc xử lý số cổ phiếu lẻ phát sinh.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết để tăng Vốn điều lệ của Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel bằng phương án chi trả cổ tức bằng cổ phiếu.

- Thực hiện các thủ tục để thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội; Thay đổi Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đối với số lượng cổ phiếu phát hành thành công.

- Chủ động sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng Công ty theo quy mô vốn điều lệ tăng thêm và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào phiên họp gần nhất.

**Điều 6.** Đại hội ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một Công ty Kiểm toán trong danh sách các công ty sau theo đề xuất của Ban Kiểm soát và giao Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán với Công ty Kiểm toán được chọn để thực hiện kiểm toán hoặc soát xét Báo cáo tài chính bán niên (6 tháng) và Báo cáo tài chính năm 2020 của Tổng Công ty theo quy định của pháp luật. Danh sách các công ty bao gồm:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam

**Điều 7.** Thông qua tờ trình mức thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và đề xuất mức thù lao cho năm 2020 như sau:

**1. Quyết toán thù lao, lương Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019:**

**a. Hội đồng quản trị:** Tổng mức thù lao, lương năm 2019 là: 4,9 tỷ đồng trong đó:

- **Thù lao cho thành viên HĐQT không chuyên trách:**
  - + Thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng/tháng.
  - + Thù lao cho các thành viên HĐQT khác: 2 triệu đồng/người/tháng.
- **Lương cho thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách:**

5380  
NG T  
HÀN  
TRIN  
TEL  
TP. H



Thực hiện chi trả theo Quy chế lương của Tổng công ty và thực hiện đúng theo Nghị quyết số 03/NQ-CT-HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 23/04/2019.

**b. Ban Kiểm soát:** Tổng mức thù lao, lương năm 2019 là: 1,7 tỷ đồng trong đó:

- **Thù lao cho Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách:**

+ Thù lao cho Trưởng Ban Kiểm soát: 2 triệu đồng/tháng.

+ Thù lao cho các thành viên BKS khác: 1 triệu đồng/người/tháng.

- **Lương cho Ban Kiểm soát chuyên trách:**

Thực hiện chi trả theo Quy chế lương của Tổng công ty và thực hiện đúng theo Nghị quyết số 03/NQ-CT-HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 23/04/2019.

**2. Đề xuất mức thù lao, lương cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2020:**

Dự kiến tổng mức thù lao, lương của HĐQT, Tiểu ban thư ký năm 2020 là 4,3 tỷ đồng, trong đó:

- Thù lao cho Thành viên HĐQT, Thư ký không chuyên trách:

+ Thù lao cho Chủ tịch HĐQT: 10 triệu đồng/tháng

+ Thù lao cho các thành viên HĐQT khác: 7 triệu đồng/người/tháng.

+ Thù lao cho thư ký HĐQT không chuyên trách: 5 triệu đồng/người/tháng.

- Lương cho Thành viên HĐQT, tiểu ban thư ký chuyên trách: Chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty trên cơ sở kết quả hoàn thành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đảm bảo nguyên tắc tốc độ tăng lương của người quản lý không được vượt quá tốc độ tăng lương của người lao động.

**2.1. Đề xuất Thù lao, lương của BKS:**

Dự kiến tổng mức thù lao, lương của BKS năm 2020 là 2,1 tỷ đồng, trong đó:

- Thù lao cho Thành viên BKS không chuyên trách: 5 triệu đồng/người/tháng.

- Lương cho Thành viên BKS chuyên trách: Chi trả theo Quy chế lương và các Quy chế nội bộ của Tổng công ty trên cơ sở kết quả hoàn thành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, đảm bảo nguyên tắc tốc độ tăng lương của người quản lý không được vượt quá tốc độ tăng lương của người lao động.

**3. Chi phí phục vụ hoạt động của Hội đồng quản trị/ Ban kiểm soát:**





Để thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát sử dụng chi phí tuân thủ theo các Quy chế nội bộ mà Tổng công ty ban hành hoặc theo Nghị quyết mà Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết và báo cáo Đại hội đồng cổ đông vào phiên họp gần nhất.

**Điều 8. Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2020.**

**Chương trình, kế hoạch phát hành cổ phiếu ESOP cụ thể như sau:**

- a. **Mục đích phát hành cổ phiếu ESOP:** Nhằm gắn kết lợi ích của Người lao động với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, bổ sung nguồn vốn mở rộng kinh doanh. Thu hút nhân tài, đội ngũ nhân sự chủ chốt có tâm huyết, có năng lực và kinh nghiệm mong muốn cống hiến lâu dài cho Tổng Công ty.
- b. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Công trình Viettel.
- c. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- d. **Vốn điều lệ hiện tại:** 606.975.090.000 đồng
- e. **Vốn điều lệ dự kiến tại thời điểm phát hành:** Sau khi thực hiện tăng vốn bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 là 704.393.828.536 đồng (Vốn điều lệ này có thể được điều chỉnh theo kết quả việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức)
- f. **Số cổ phiếu lưu hành dự kiến:** 70.439.382 cổ phiếu (Mệnh giá: 10.000 đồng/Cổ phiếu)
- g. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1.408.788 cổ phiếu (Tương đương  $2\% \times$  Số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành).
- h. **Đối tượng phát hành cổ phiếu ESOP:** HĐQT quyết định dựa trên việc lựa chọn Cán bộ quản lý, Người lao động có thành tích công tác, đóng góp vào hoạt động SXKD của Tổng Công ty và các Công ty do Tổng Công ty nắm quyền chi phối; các trường hợp khác do HĐQT quyết định.
- i. **Tiêu chí phân bổ quyền mua cổ phiếu ESOP:** HĐQT quyết định dựa trên chức danh công việc và các tiêu chí khác do HĐQT quyết định.
- j. **Nguyên tắc xác định giá phát hành:** HĐQT quyết định, nhưng không thấp hơn giá trị mệnh giá 10.000 đồng.
- k. **Hạn chế chuyển nhượng:** Trong vòng 02 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- l. **Thời gian thực hiện:** Năm 2020 (sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức).



m. **Xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu ESOP không phân phối hết:** Đối với số lượng cổ phiếu ESOP lẻ do làm tròn sau khi tính toán phân bổ và/hoặc còn thừa do cá nhân từ chối mua toàn bộ hoặc một phần số cổ phiếu được quyền mua sẽ tự động hủy và không được chuyển nhượng quyền mua cho người khác.

### **III. Tổ chức thực hiện:**

Kính trình ĐHCĐ phê duyệt chương trình, kế hoạch phát hành cổ phiếu ESOP năm 2020 và giao cho HĐQT quyết định các vấn đề liên quan như sau:

- Xây dựng và ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu ESOP năm 2020 cho người lao động để thực hiện chương trình này.
- Quyết định số lượng cổ phiếu phát hành thành công sau khi xử lý cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu không được mua.
- Quyết định giá phát hành, thời điểm phát hành, danh sách chi tiết đối tượng tham gia, tiêu chí phân bổ cổ phiếu và các vấn đề thu hồi và mua lại cổ phiếu ESOP.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), bổ sung hoặc sửa đổi theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan. Hoàn tất các thủ tục đăng ký giao dịch để bổ sung số cổ phiếu phát hành với Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán theo quy định.
- Thực hiện thủ tục tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ của Tổng Công ty sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu.
- Tàng nội dung cụ thể, HĐQT giao cho Ban điều hành tổ chức thực hiện theo quy định pháp luật.

**Điều 9.** Thông qua việc chấp thuận Hợp đồng, giao dịch với Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội.

**Điều 10.** Thông qua nội dung bổ sung ngành nghề kinh doanh, sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel.

#### **I. Bổ sung ngành nghề kinh doanh:**

##### **1. Bổ sung chi tiết các mã ngành đã đăng ký:**

STT	Mã ngành đã đăng ký	Đề xuất bổ sung chi tiết
1	4659: Bán buôn máy móc,	4659: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác

010  
TỔNG  
CỔ  
CÔNG  
VIỆT  
ĐÌNH



	thiết bị và phụ tùng máy khác.	<i>Chi tiết: Kinh doanh phương tiện phòng cháy và chữa cháy.</i>
2	4329: Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.	4329: Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. <i>Chi tiết:</i> - Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống pin mặt trời.
3	7110: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.	7110: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. <i>Chi tiết:</i> - Tư vấn quản lý, khảo sát, thiết kế, xây dựng, giám sát, lập dự án, quản lý dự án đầu tư. - Tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, tư vấn thẩm định, tư vấn kiểm tra kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy.
4	7730: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển.	7730: Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển. <i>Chi tiết: Cho thuê công trình, máy móc, thiết bị, hạ tầng viễn thông, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng cơ điện, hạ tầng đô thị thông minh, hạ tầng khác.</i>

## 2. Đăng ký mới ngành nghề kinh doanh:

STT	Mã số	Tên ngành nghề
1	3511	Sản xuất điện <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất và kinh doanh mua bán điện năng. - Đầu tư các dự án năng lượng mới, năng lượng tái tạo.
2	3512	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết:</i> - Truyền tải, phân phối và kinh doanh mua bán điện năng. - Đầu tư hệ thống truyền tải điện, lưới điện.
3	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị <i>Chi tiết: Bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện phòng cháy chữa cháy.</i>
4	4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ các hoạt động liên quan đến đấu giá)



5	7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ phòng cháy và chữa cháy</i>
---	------	--

**II. Sửa đổi Điều lệ Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel:**

STT	Nội dung trong Điều lệ hiện hành	Nội dung bổ sung, sửa đổi	Lý do/cơ sở đề xuất
1.	<b>Khoản 4.1 Điều 4</b> bao gồm: 82 ngành nghề kinh doanh.	<b>Sửa đổi Khoản 4.1 Điều 4 quy định về Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty:</b> Bổ sung các ngành nghề kinh doanh (Mục I.2) nêu trên.	- Cho phù hợp với thực tế kinh doanh của Tổng công ty. - Tận dụng nguồn lao động dồi dào ở khắp địa bàn hoạt động của TCT. - Tạo sự năng động trong việc tìm kiếm cơ hội kinh doanh.
2.	<b>Điểm c Khoản 27.3 Điều 27:</b> Thông qua các giao dịch, hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty, trừ các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền của đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ.	<b>Sửa đổi Điểm c Khoản 27.3 Điều 27:</b> Thông qua các giao dịch, hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty ( <u>hoặc một giá trị khác nhỏ hơn theo Nghị quyết phân cấp của HĐQT tùy thời kỳ</u> ), trừ các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ.	Cho phép cơ chế kiểm soát linh hoạt, chặt chẽ hơn đối với một số giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Tổng Giám đốc.
3.	<b>Khoản 20.2 Điều 20:</b> Chưa quy định hình thức họp Đại hội đồng cổ đông thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ	<b>Bổ sung vào Khoản 20.2 Điều 20:</b> Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây: a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;	Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Tạo điều kiện thuận lợi hơn trong việc tổ chức các cuộc họp ĐHĐCĐ.

538  
VGT  
IN  
HINH  
IL  
HA P



	phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.	b) Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.	
--	--	--	--

**Điều 11.** Bổ nhiệm các ông bà sau đây vào Hội đồng quản trị Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel vào nhiệm kỳ 2020-2025:

- Ông: Nguyễn Đình Chiến
- Ông: Phạm Đình Trường.
- Ông: Nguyễn Tất Trường.
- Bà: Nghiêm Phương Nhi.
- Ông: Bùi Thế Hùng.

**Điều 12.** Bổ nhiệm các ông bà sau đây vào Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần Công trình Viettel vào nhiệm kỳ 2020-2025:

- Ông: Ngô Quang Tuệ.
- Ông: Phạm Hồng Quân.
- Bà: Mai Thị Anh

**Điều 13.** Điều khoản thi hành: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng Công ty có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- UBCK, Sở GDCK HN;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Các cổ đông qua Website;
- Lưu: VT, HĐQT; Quân 03.



**DƯƠNG QUỐC CHÍNH**

